

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2011/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 04 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 8 và thay thế Điều 13 Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên V/v ban hành Quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La; (sau đây gọi tắt là Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007); Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007; Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/2/2008; Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung của quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 2107/QĐ-TTg ngày 18/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án thủy điện Sơn La;

Căn cứ Thông tư 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

Theo đề nghị của liên ngành: Tài nguyên và Môi trường - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Xây dựng tại Tờ trình liên ngành số: 41/TTrLN-TNMT, KHĐT, TC, XD ngày 23 tháng 4 năm 2011; Tờ trình số: 56/TTrLN-TNMT, TC, XD ngày 13 tháng 4 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay thế Điều 13 Quyết định 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định cụ thể Điều 25 Quyết định 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ với nội dung cụ thể như sau:

“1. Hỗ trợ lương thực

a) Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư (bao gồm hộ tái định cư nông nghiệp; hộ tái định cư phi nông nghiệp; hộ sở tại phải di chuyển đến nơi tái định cư) được hỗ trợ lương thực bằng tiền có giá trị tương đương 20 kg gạo/người/tháng trong thời gian 02 năm (trừ nhân khẩu là đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 25 Quyết định 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Hộ không phải di chuyển chỗ ở nhưng bị thu hồi đất sản xuất nếu được giao đất mới thì tùy theo diện tích đất bị thu hồi, mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ được hỗ trợ lương thực bằng tiền có giá trị tương đương 20 kg gạo/người/tháng tính theo diện tích đất bị thu hồi theo quy định sau:

- Thu hồi dưới 30% diện tích đất sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng. Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng. Thu hồi trên 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ trong thời gian 24 tháng.

- Việc xác định tỷ lệ % diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi của hộ gia đình theo phương pháp bình quân gia quyền gồm các bước sau:

+ Bước 1: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên một khẩu tại xã, phường có hộ bị thu hồi đất sản xuất, căn cứ theo số liệu thống kê, kiểm kê diện tích đất hàng năm và số nhân khẩu trên địa bàn xã, phường tại thời điểm thu hồi đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ xác định:

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên một khẩu tại xã, phường (1)	= (bằng)	Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã, phường (đất trồng cây hàng năm+đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản)	:	Tổng nhân khẩu tại xã, phường
			(chia)	

+ Bước 2: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên hộ.

Diện tích sản xuất nông nghiệp bình quân trên hộ tại xã, phường (2)	= (bằng)	Nhân khẩu hợp pháp của hộ	x (nhân)	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên một khẩu tại xã, phường (1)
---	-------------	---------------------------	-------------	---

+ Bước 3: Tỷ lệ % diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi

Tỷ lệ % diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi	= (bằng)	Diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi	: (chia)	Diện tích sản xuất nông nghiệp bình quân trên hộ tại xã, phường (2)
---	-------------	--	-------------	---

- Trường hợp chưa xác định rõ thời điểm giao đất sản xuất mới cho các hộ tái định cư. UBND cấp huyện xác định thời điểm hỗ trợ lương thực cho phù hợp không nhất thiết kể từ ngày được giao đất sản xuất mới nhằm hỗ trợ kịp thời giải quyết khó khăn đảm bảo cuộc sống cho hộ tái định cư.

c) Nhân khẩu hợp pháp của hộ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này là nhân khẩu có tên đăng ký trong sổ hộ khẩu và hiện tại đang sinh hoạt trong hộ đến thời điểm kê khai (kể cả nhân khẩu đang học các trường chuyên nghiệp, khẩu mới sinh chưa đăng ký hộ khẩu theo giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh) thuộc địa bàn chính quyền xã, phường quản lý.

Trường hợp khi tính hỗ trợ lương thực có phát sinh tăng, giảm nhân khẩu trong hộ tái định cư được áp dụng theo quy định tại điểm 2 khoản 1, Điều 3 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh.

2. Giá gạo để tính hỗ trợ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này là giá gạo tẻ trung bình tại địa phương áp dụng theo báo cáo thị trường hàng tháng của Sở Tài chính và được thực hiện như sau:

a) Thanh toán hỗ trợ tại thời điểm tháng nào thì áp dụng mức giá theo báo cáo thị trường của tháng đó; trường hợp tại thời điểm thanh toán chưa có báo cáo thị trường thì được áp dụng theo báo cáo thị trường của tháng trước liền kề gần nhất.

b) Thực hiện hỗ trợ lần đầu tính cho 3 tháng; các lần kế tiếp tính 6 tháng một lần; lần cuối tính 3 tháng còn lại.

3. Không tính hỗ trợ lương thực cho đối tượng trong các trường hợp sau:

a) Hộ sở tại không bị thu hồi đất sản xuất và không phải di chuyển đến nơi tái định cư; hộ sở tại chỉ bị thu hồi một phần đất ở và không phải di chuyển đến nơi tái định cư.

b) Nhân khẩu đang tham gia nghĩa vụ quân sự mà hộ khẩu vẫn do chính quyền địa phương quản lý, các nhân khẩu đã nhận công tác tại các cơ quan nhà nước, nhân khẩu thuộc đối tượng truy nã, đang cải tạo tại các trại cải tạo tập trung, các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động hưởng lương hưu hàng tháng đang sinh sống cùng gia đình tại nơi phải di chuyển được hỗ trợ một lần bằng tiền là 500 ngàn đồng/người sau khi đã đến nơi ở mới.

5. Hỗ trợ do chậm giao đất sản xuất phần diện tích của hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng làm hạn chế khả năng canh tác bị ngừng sản xuất do thi công các công trình dự án thủy điện Sơn La trên địa bàn tỉnh như sau:

- Việc hỗ trợ được tính một lần bằng tiền; diện tích đất được hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi bị ảnh hưởng nhưng không vượt quá hạn mức giao đất hiện hành của tỉnh

- Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

+Hỗ trợ 2000 đồng/m² đối với đất lúa ruộng và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản;

+ Hỗ trợ 1000 đồng/m² đối với đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm khác;

- Không hỗ trợ đối với đất lâm nghiệp; đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm xác định cụ thể diện tích, loại đất bị ảnh hưởng của từng hộ để tính hỗ trợ”.

Điều 2. Bổ sung khoản 5, Điều 8 Quyết định 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định cụ thể khoản 3 Điều 18 (Quyết định 02) về Xây dựng khu tái định cư đô thị với những nội dung cụ thể như sau:

“ 5. Quy định quản lý, sử dụng nguồn vốn xây dựng khu tái định cư đô thị bao gồm tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại trụ sở làm việc, công trình phụ gắn liền với trụ sở làm việc, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng (gọi chung là công trình, vật kiến trúc), cây trồng vật nuôi gắn liền với mặt đất, đất có mặt nước của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức (gọi chung là tổ chức) tại nơi ở cũ (nơi đi) được lập phương án bồi thường, hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

a) Công trình, vật kiến trúc bị thiệt hại của tổ chức được xây dựng tại nơi ở cũ (nơi đi) bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm từ 30% trở lên.

- Trường hợp không có nhu cầu xây dựng lại công trình, vật kiến trúc tại nơi tái định cư (nơi đến) thì không bồi thường giá trị bị thiệt hại công trình, vật kiến trúc tương ứng với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; phần giá trị thiệt hại còn lại được bồi thường bằng tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt tại thời điểm bồi thường (trừ trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Trường hợp tổ chức có nhu cầu xây dựng lại công trình, vật kiến trúc tại nơi tái định cư (nơi đến) thì được bồi thường giá trị bị thiệt hại công trình, vật kiến trúc theo phương án bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm bồi

thường để đầu tư xây dựng lại công trình phù hợp quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc xây dựng các công trình này phải lập dự án đầu tư riêng theo tiêu chuẩn, định mức, quy trình, quy phạm hiện hành của nhà nước và quản lý, thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định.

- Hồ sơ thanh toán vốn bồi thường thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Công trình, vật kiến trúc bị thiệt hại của tổ chức được xây dựng tại nơi ở cũ (nơi đi) bằng nguồn vốn khác hoặc một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm dưới 30% thì được bồi thường bằng tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt tại thời điểm bồi thường như hộ tái định cư (trừ trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Trường hợp tổ chức thuộc đối tượng này có nhu cầu đầu tư, xây dựng lại công trình, vật kiến trúc tại nơi tái định cư (nơi đến) theo quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được sử dụng khoản tiền bồi thường đó để đầu tư xây dựng lại công trình theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ trình duyệt thanh toán vốn bồi thường bao gồm hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Giá trị thiệt hại cây trồng trên đất, vật nuôi trên đất có mặt nước của tổ chức được bồi thường bằng tiền theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại thời điểm bồi thường như hộ tái định cư.

d) Việc tiếp nhận nguồn vốn bồi thường quy định tại các điểm a, điểm b, điểm c, khoản 5 Điều này được quy định như sau:

- Đối các tổ chức trực thuộc trung ương, lực lượng vũ trang và cơ quan, đơn vị khác không thuộc UBND tỉnh quản lý đầu tư (gọi tắt là cơ quan ngành dọc) thì đối tượng được tiếp nhận, quản lý sử dụng nguồn vốn bồi thường công trình xây dựng, vật kiến trúc đó được thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý đầu tư xây dựng của từng cơ quan ngành dọc đó.

- Đối các tổ chức có công trình xây dựng, vật kiến trúc được đầu tư lại tại nơi tái định cư (nơi đến) thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý đầu tư được thực hiện như sau: (trừ trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 1 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh Điện Biên).

+ Ban quản lý dự án di dân, tái định cư tỉnh hoặc UBND cấp huyện được tiếp nhận nguồn vốn bồi thường của tổ chức theo ủy quyền của UBND tỉnh là đại diện chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng lại công trình, vật kiến trúc của tổ chức đó.

+ Trường hợp UBND tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị khác làm đại diện chủ đầu tư (theo ủy quyền của UBND tỉnh) thì cơ quan, đơn vị đó được tiếp nhận nguồn vốn bồi thường công trình, vật kiến trúc của các tổ chức đó.

+ Đối với tổ chức không có nhu cầu xây dựng lại công trình, vật kiến trúc tại nơi tái định cư (nơi đến) có phần giá trị bồi thường không có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (quy định tại mục thứ nhất, điểm a, khoản 5, Điều này) hoặc có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm dưới 30% (quy định tại điểm b, khoản 5, Điều này) và giá trị thiệt hại cây trồng vật nuôi (quy định tại điểm c, khoản 5, Điều này) thì tổ chức đó tiếp nhận vốn bồi thường. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với các tổ chức ngoài nhà nước được tiếp nhận nguồn vốn bồi thường; tự quản lý và sử dụng nguồn vốn này theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các công trình xây dựng đã được đầu tư toàn bộ bằng các nguồn vốn khác của nhà nước thì không được bồi thường bằng vốn di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La.

e) Giao UBND cấp huyện (nơi đi) có trách nhiệm rà soát các phương án bồi thường, hỗ trợ về tài sản vật kiến trúc cho các tổ chức trên địa bàn; căn cứ vào hồ sơ, chứng từ gốc xác định nguồn gốc tài sản, lập phương án bồi thường, hỗ trợ làm cơ sở xác định hình thức bồi thường, mức bồi thường phù hợp với quy định của nhà nước và quy định này”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 03/7/2007 (ngày Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành quy định cụ thể hóa một số điều về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-UBND ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên có hiệu lực thi hành) thì không áp dụng Quyết định này.

2. Các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau ngày 03/7/2007 được áp dụng như sau:

- Các phương án bồi thường, hỗ trợ của hộ gia đình, cá nhân đã hoặc đang thực hiện thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng Quyết định này.

- Các phương án bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức đã, đang thực hiện thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không áp dụng quy định này.

3. Bãi bỏ các quy định sau: Điều 13 Quyết định 06/2007/QĐ-UBND ngày 22/6/2007; khoản 9 Điều 1 Quyết định 07/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008; khoản 4 Điều 2 Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND ngày 09/12/2008; khoản 3 Điều 3 Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 11/9/2009.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề còn vướng mắc cần sửa đổi bổ sung; UBND cấp huyện, các ngành liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thành viên Ban chỉ đạo Dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Trưởng Ban quản lý di dân tái định cư Thủy điện Sơn La tỉnh; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng phát triển Điện Biên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể tỉnh và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn